

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 191/2024/DS-ST

Ngày 27-8-2024

V/v tranh chấp tiền hụi.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Việt Khái.

Bà Trần Thị Hoài Yên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Nhật - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 221/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2024 về việc “tranh chấp tiền hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 304/2024/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị K (Trần Thị T), sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ cư trú tại: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn:

1. Ông Trần Văn C (vắng mặt).

2. Lê Thị B, sinh năm 1984 (có mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 5 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày: Ngày 22 tháng 9 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Phú Tân mở phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp hụi giữa bà với bà Lê Thị B và ông Trần Văn C tại Bản án số 216/2023/DS-ST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân buộc bà B ông C phải trả cho bà tiền hụi 139.000.000

đồng, sau khi xét xử thì còn một số dây hụi chưa mãn như sau:

+ Dây thứ nhất: Mở ngày 30/4/2021 âm lịch, hụi mệnh giá 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai 01 lần, có tổng số 35 phần hụi, ông Trần Văn C và bà Lê Thị B tham gia 06 phần. Ông C và bà B đã hốt phần hụi và bà đã giao đủ tiền hụi cho ông C và bà B. Bà B, ông C đã đóng 20 lần, còn 15 lần chưa đóng. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử tính đến tháng 9/2023 buộc bà B, ông C trả 09 lần hụi chết cho 06 phần hụi với số tiền 54.000.000 đồng. Dây hụi này đến tháng 02/2024 âm lịch mãn, bà B, ông C còn tiếp tục phải đóng cho bà 06 lần hụi chết cho 06 phần hụi với số tiền 36.000.000 đồng.

+ Dây thứ hai: Mở ngày 10/9/2021 âm lịch, hụi mệnh giá 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai 01 lần, có tổng số 36 phần hụi, ông Trần Văn C và bà Lê Thị B tham gia 03 phần. Ông C và bà B đã hốt phần hụi và bà đã giao đủ tiền hụi cho ông C và bà B. Dây hụi này ông C và bà B đã đóng được 16 lần, còn nợ 20 lần chưa đóng. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử tính đến tháng 9/2023, buộc ông C và bà B phải trả cho bà 09 lần hụi chết x 03 phần x 1.000.000 đồng = 27.000.000 đồng. Dây hụi này đến tháng 07/2024 âm lịch mãn hụi, bà B, ông C còn tiếp tục phải đóng 11 lần hụi chết cho bà phần hụi với số tiền 33.000.000 đồng.

+ Dây hụi thứ ba: Mở ngày 20/11/2021 âm lịch, hụi mệnh giá 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai 01 lần, có tổng số 35 phần hụi, ông Trần Văn C và bà Lê Thị B tham gia 02 phần. Ông C và bà B đã hốt hết phần hụi và bà đã giao đủ tiền hụi cho ông C và bà B. Dây hụi này bà B, ông C đóng được 14 lần, còn nợ 21 lần chưa đóng. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử tính đến tháng 9/2023 buộc ông C, bà B phải trả cho bà 09 lần hụi chưa đóng x 02 phần x 1.000.000 đồng = 18.000.000 đồng. Dây hụi này đến tháng 08/2024 âm lịch mãn hụi, bà B, ông C còn tiếp tục phải đóng 12 lần hụi chết với số tiền 24.000.000 đồng.

+ Dây hụi thứ tư: Mở ngày 15/3/2022 âm lịch, hụi mệnh giá 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai 01 lần, có tổng số 42 phần hụi, ông Trần Văn C và bà Lê Thị B tham gia 04 phần. Ông C và bà B đã hốt hết các phần hụi và bà đã giao đủ tiền hụi cho ông C và bà B. Dây hụi này ông C, bà B đã đóng được 10 lần, còn 32 lần chưa đóng. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử tính đến tháng 9/2023 buộc ông C, bà B phải trả cho bà 09 lần hụi chết chưa đóng x 04 phần x 1.000.000 đồng = 36.000.000 đồng. Dây hụi này đến tháng 07/2025 âm lịch mãn hụi, bà B, ông C còn tiếp tục đóng 23 lần hụi chết với số tiền với số tiền 92.000.000 đồng.

+ Dây hụi thứ năm: Mở ngày 05/8/2022 âm lịch, hụi mệnh giá 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai 01 lần, có tổng số 45 phần hụi, ông Trần Văn C và bà Lê Thị B tham gia 01 phần. Ông C và bà B đã hốt phần hụi và bà đã giao đủ tiền hụi cho ông C và bà B. Dây hụi này ông C, bà B đã đóng được 05 lần, còn 40 lần chưa đóng. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử tính đến tháng 9/2023 buộc ông C, bà B phải trả cho bà 09 lần hụi chết x 01 phần x 1.000.000 đồng = 9.000.000 đồng. Dây hụi này đến tháng 03/2026 âm lịch mãn hụi, bà B, ông C còn tiếp tục đóng 31 lần hụi chết với số tiền 31.000.000 đồng.

Tổng số tiền mà ông C, bà B còn nợ bà ở 05 dây hụi nêu trên là 216.000.000 đồng. Nay bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Phú Tân giải quyết buộc Trần Văn C, bà Lê Thị B phải trả cho bà 216.000.000 tiền hụi, để bà thực hiện nghĩa vụ cho các hụi viên.

- Tại biên bản ghi lời khai ngày 27 tháng 6 năm 2024, biên bản hoà giải ngày 16 tháng 7 năm 2024 và tại phiên toà bị đơn bà Lê Thị B trình bày: Bà thừa nhận bà và ông C có tham gia chơi hụi do bà K làm chủ; tổng cộng bà tham gia 05 dây hụi, bà đã hót hụi và còn nợ tiền hụi chết số tiền là 216.000.000 đồng. Bà đồng ý cùng ông Trần Văn C trả cho bà Trần Thị K số tiền 216.000.000 đồng nhưng hiện nay hoàn cảnh gia đình bà khó khăn không có khả năng trả tiền hụi cho bà K 01 lần, bà yêu cầu được trả dần cho bà K mỗi tháng 2.000.000 đồng.

- Bị đơn ông Trần Văn C đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng ông Trần Văn C vắng mặt không lý do và không cung cấp lời khai, chứng cứ về việc khởi kiện của bà Trần Thị K .

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kiều . Buộc ông Trần Văn C, bà Lê Thị B có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần Thị K số tiền 216.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị K khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn C, bà Lê Thị B trả tiền hụi. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc “*Tranh chấp tiền hụi*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Trần Văn C là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Trần Văn C.

[3] Tại phiên tòa bà K cho rằng ông Trần Văn C, bà Lê Thị B có tham gia hụi do bà làm chủ, tổng cộng ông C, bà B tham gia 5 dây hụi với tổng cộng 16 chân hụi; ông C, bà B đã hót hết 16 chân hụi và còn nợ hụi chết với tổng số tiền 216.000.000 đồng; bà K yêu cầu ông C, bà B trả số tiền 216.000.000 đồng. Tại phiên tòa bà B thừa nhận bà có tham gia chơi hụi và còn nợ bà K số tiền 216.000.000 đồng, bà đồng ý cùng ông C trả cho bà K số tiền 216.000.000 đồng, nhưng hiện nay hoàn cảnh khó khăn nên xin được trả dần. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định bà B có tham gia chơi hụi do bà K làm chủ và còn nợ số tiền 216.000.000 đồng nên bà K yêu cầu bà B trả số tiền 216.000.000 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bà B nợ tiền hụi của bà K trong thời gian hôn nhân với ông Trần Văn C và

bà B cho rằng sử dụng tiền hối hui để mua đất làm kinh kế chung trong gia đình. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 216/2023/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân đã xác định tiền bà B nợ bà K là nợ chung của ông C và bà B, bản án đã có hiệu lực pháp luật. Do đó, bà K yêu cầu ông C có nghĩa vụ liên đới cùng bà B trả tiền hối là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị như nêu trên là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của bà Trần Thị K được chấp nhận nên bà K không phải chịu án phí, bà K đã nộp tạm ứng án phí số tiền 5.400.000 đồng được nhận lại. Ông Trần Văn C, bà Lê Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền 10.800.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471 của Bộ luật dân sự và Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định về hối, họ, biên phường; Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị K (Trần Thị T). Buộc ông Trần Văn C và bà Lê Thị B có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần Thị K số tiền 216.000.000 đồng (hai trăm mười sáu triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Bà Trần Thị K không phải chịu án phí, bà K đã nộp tiền tạm ứng án phí 5.400.000 đồng (năm triệu bốn trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003529 ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; bà K được nhận lại khi án có hiệu lực pháp luật.

Buộc ông Trần Văn C và bà Lê Thị B phải nộp án phí dân sự có giá ngạch 10.800.000 đồng.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Văn C có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều